

BỘ Y TẾ  
BỆNH VIỆN PHONG - DA LIỄU  
TW QUỲNH LẬP  
Số: 477/TM-BVPDLTWQL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hoàng Mai, ngày 22 tháng 9 năm 2023

### THƯ MỜI CHÀO GIÁ

V/v chào giá hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế xét nghiệm  
cho Bệnh viện Phong – Da liễu TW Quỳnh Lập

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp hóa chất, sinh phẩm,  
vật tư y tế xét nghiệm**

Bệnh viện Phong – Da liễu TW Quỳnh Lập xin gửi Quý hãng sản xuất, nhà cung cấp lời cảm ơn và lời chào trân trọng.

Để tăng cường năng lực trong công tác khám - chữa bệnh, Bệnh viện đang có kế hoạch mua sắm một số danh mục hóa chất, sinh phẩm, vtyt xét nghiệm bổ sung năm 2023 phục vụ công tác chuyên môn. Nếu Quý hãng sản xuất, nhà cung cấp quan tâm, Bệnh viện kính mời Quý hãng sản xuất, nhà cung cấp tham gia báo giá gói thầu: hóa chất, sinh phẩm, vtyt xét nghiệm, chi tiết cụ thể như sau:

#### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phong – Da liễu TW Quỳnh Lập
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ông: Nguyễn Văn Dũng- Trưởng khoa Dược, Bệnh viện Phong – Da liễu TW Quỳnh Lập;


Số điện thoại: 0987.751.543

Email: Duocbvpdltwql@gmail.com

- Cách tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược, Bệnh viện Phong – Da liễu TW Quỳnh Lập
- Nhận qua email: Email: Duocbvpdltwql@gmail.com

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h ngày 21 tháng 9 năm 2023 đến trước 17h ngày 30 tháng 9 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét. 

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 21 tháng 9 năm 2023.

## II. Nội dung yêu cầu báo giá:

### 1. Danh mục hóa chất, sinh phẩm, vtyt xét nghiệm

STT	Danh mục	Tiêu chí kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú
1	CRP định lượng	<b>Thành phần:</b> R1 (Bộ đệm) Nước muối photphat (pH 7,43) Polyetylen glycol 40 g/l Natri azide (<0,1%) R2 (Kháng huyết thanh) Nước muối photphat (pH 7,43) Natri azide (<0,1%) <b>Quy cách:</b> R1: 2 x 40 ml (Dd đệm), R2: 2 x 10 ml (Kháng huyết thanh)	06	Hộp	
2	CRP CAL	Pha loãng huyết tương có chứa hàm lượng CRP cao với dung dịch muối đệm photphat. Chất lỏng ổn định. Quy cách: 1 x 1 ml	03	Hộp	Theo bộ cùng hãng sản xuất
3	CRP CON – Mức thấp	Pha loãng huyết thanh người có hàm lượng CRP thấp với dung dịch muối đệm photphat. Chất lỏng ổn định. Chất bảo quản: Natri azide 0,095%. Quy cách; 1x1ml	03	Hộp	
4	CRP CON – Mức cao	Pha loãng huyết thanh người có hàm lượng CRP cao với dung dịch muối đệm photphat. Chất lỏng ổn định. Chất bảo quản: Natri azide 0,095%. Sẵn sàng để sử dụng. Quy cách: 1 x 1 ml	03	Hộp	
5	CK	<b>Thành phần:</b> <b>R1</b> Sodium Hydroxide 240 mmol/l <b>R2</b> Picric Acid 26 mmol/l <b>Quy cách:</b> R1: 5 x 44 ml, R2: 5 x 11ml	02	Hộp	

6	HbA1C	<p>Thành phần:</p> <p>R1: Dung dịch đệm 20 mmol/l Mủ cao su 1,5 %</p> <p>R2a: Dung dịch đệm 10 mmol/l Kháng thể đơn dòng kháng HbA1c của chuột 5,5 mg/dl</p> <p>R2b: Dung dịch đệm 1 mmol/l Kháng thể đa dòng IgG kháng chuột 67 mg/dl</p> <p>R3: Dung dịch tán huyết</p> <p>Quy cách: R1: 2 x 21ml + R2: 2 x 8 ml + R3 : 3 x 50ml</p>	02	Hộp	Theo bộ cùng hãng sản xuất
7	HbA1C Control level 1 & level 2	<p>Chuẩn bị chất hiệu chuẩn:</p> <p>Dung Dịch Tan Máu (R3) 500 µl</p> <p>Bộ hiệu chuẩn /; 10 µl</p> <p>Quy cách: 4 x 0,5 ml</p>	01	Hộp	
8	Calibration HbA1C	<p>Bộ hiệu chuẩn HbA1c là một bộ gồm bốn bộ hiệu chuẩn ổn định trong chất lỏng với các mức khác nhau dựa trên kết quả của con người.</p> <p>chất của máu (hồng cầu).</p> <p>Quy cách: 5 x 0,5ml</p>	01	Hộp	
9	Control CK - MB	<p>Là mẫu nội kiểm các thông số xét nghiệm sinh hóa.</p> <p>Quy cách: 4x5ml</p>	03	Hộp	Theo bộ cùng hãng sản xuất
10	Calibration CK-MB	<p>Là một mẫu hiệu chuẩn được đông khô dựa trên huyết thanh người. nồng độ và đặc tính phù hợp với chuẩn của các thử nghiệm hóa học lâm sàng trên máy phân tích hóa học lâm sàng tự động.</p> <p><b>Quy cách: 4x3ml</b></p>	03	Hộp	
11	CK - MB	<p>Thành phần:</p> <p>R1</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đệm Imidazole, pH 6,1 :125 mmol/l</li> <li>- Đường: 25 mmol/l</li> <li>- Magiê axetat: 12,5 mmol/l</li> <li>- EDTA: 2 mmol/l</li> <li>- N-acetyl-L-cysteine: 25 mmol/l</li> <li>- NADP: 2,4 mmol/l</li> <li>- Hexokinase : &gt; 6,8 U/ml</li> <li>- Khả năng chặn kháng thể kháng CK (dê)</li> </ul>	05	Hộp	

kt

		<p>lên tới :2000 U/l CK-MM</p> <p>R2</p> <p>- ADP :15,2 mmol/l</p> <p>- D-glukoso-6-phosphate-dehydrogenase: &gt; 8,8 U/ml</p> <p>- Creatin photphat :250 mmol/l</p> <p>AMP :25 mmol/l</p> <p>-Diadenosine pentaphosphate 103 µmol/l</p> <p>- Tốc độ thay đổi độ hấp thụ ở bước sóng 340 nm tỷ lệ thuận với 1/2 CK-MB hoạt động (hoạt động tiêu đơn vị B).</p> <p>Quy cách:</p> <p>R1: 2x44ml,</p> <p>R2: 2 x 11ml</p>			
12	LDL - Cholesterol	<p>Thành phần:</p> <p>R1</p> <p>- Dung dịch đệm MES (pH 6,5): 50mmol/l</p> <p>-Axit polyvinylsulfonic: 50mg/l</p> <p>Polyethyleneglycolmethylester: 30 ml/l</p> <p>4-aminoantipyrin : 0,9g/l</p> <p>Cholesterol esterase: 5 kU/l</p> <p>Cholesterol oxydase: 20 kU/l</p> <p>Peroxidase: 5 kU/l</p> <p>Chất tẩy rửa</p> <p>R2</p> <p>Dung dịch đệm MES (pH 6,5): 50mmol/l</p> <p>Chất tẩy rửa:</p> <p>TODB N,N-Bis(4-sulfobutyl)-3-metylanilin : 3 mmol/l</p> <p>Quy cách:</p> <p>R1: 2x30ml,</p> <p>R2: 2 x 10ml</p>	03	Hộp	Theo bộ cùng hãng sản xuất
13	Control LDL -C level 2&3	<p>Chuẩn bị chất hiệu chuẩn:</p> <p>Dung Dịch Tan Máu (R3) 500 µl</p> <p>Bộ hiệu chuẩn /; 10 µl</p> <p>Trộn và để yên trong 5 phút hoặc cho đến khi phân giải hoàn toàn.</p> <p>Quy cách: 4 x 0,5</p>	03	Hộp	

14	Calibration LDL - C	Quy cách: 2 x 1 ml  Bộ hiệu chuẩn HDL / LDL được dự định để định lượng HDL và cholesterol LDL bằng cách sử dụng  HDL và LDL thử trực tiếp.	03	Hộp	
15	PT	Chức năng: sử dụng để xác định thời gian Prothrombin. — Thành phần: + Thuốc thử PT: 6x4ml; + Pha chế Dung dịch đệm: 6x4ml. Đóng gói: 6x4ml/hộp.	10	Hộp	
16	APTT	Chức năng: sử dụng để xác định thời gian hoạt động hóa học của Thromboplastin từng phần. — Thành phần: + Thuốc thử APTT: 6x4ml; + CaCl <sub>2</sub> : 6x4ml. Đóng gói: 6x4ml/hộp.	10	Hộp	
17	Fibrinogen kit	Chức năng: sử dụng để xác định một thành phần yếu tố đông máu cơ bản FIB. — Thành phần: + Thuốc thử FIB: 6x4ml; + Dung dịch đệm Imidazole: 1x50ml. Đóng gói: 6x4ml/hộp.	10	Hộp	
18	Control N và H	Chức năng: sử dụng để kiểm tra các thông số cho máy xét nghiệm đông y 1. — Thành phần: Huyết tương chứng: 12x1ml. Đóng gói: 12x1ml/hộp.	10	Hộp	
19	Calibration (PT,APTT,Fi brinogen)	có chứa các chất (glucose, albumin, ...) đã biết trước về giá trị nồng độ, có độ tinh khiết cao. -Thời gian Prothrombin (PT) và thời gian thromboplastin một phần (PTT) -Tổng phân tích tế bào toàn phần -Phết máu ngoại biên	10	Hộp	
20	Cồng đo có bi	Quy cách: 5 x 100 cái/ hộp	3000	Cái	
<b>Cộng khoản: 20 mục</b>					

th

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

- Cung cấp tận nơi tại khoa Dược Bệnh viện Phong – Da liễu TW Quỳnh lập
- Hạn sử dụng, bảo hành, thời gian giao hàng: Hạn sử dụng: 12 tháng (hoặc căn cứ vào tuổi thọ của hàng hóa); Hàng hóa cung cấp phải mới 100%, đảm bảo hạn sử dụng còn lại của hàng hóa trúng thầu tính từ thời điểm hàng hóa cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với hàng hóa có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với hàng hóa có hạn dùng dưới 01 năm.
- Thời hạn bảo hành được tính kể từ khi hàng hóa được bàn giao đến hết hạn sử dụng.

3. Thời gian giao hàng dự kiến:

- Thời gian giao hàng: Chậm nhất là 72 giờ sau khi nhận được dự trữ của bên mua (bằng Email, fax hoặc điện thoại trong trường hợp khẩn cấp); Riêng đối với hàng hóa trúng thầu dùng đột xuất, khẩn cấp... bắt buộc giao hàng tại kho bên mua không quá 24 giờ.
- Thu hồi hàng hoá trong trường hợp hàng hoá đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản
- Bên A thanh toán từng đợt theo số lượng thực tế giao nhận và đơn giá hàng hóa quy định tại Hợp đồng.
- Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam
- Thời gian thanh toán: Không quá 90 ngày sau khi bên mua nhận được đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu, phù hợp với quy định của pháp luật và hàng hóa đảm bảo theo đúng số lượng, chất lượng, chủng loại theo hợp đồng đã ký.

5. Các thông tin khác:

- Yêu hãng sản xuất, nhà cung cấp hàng hóa chuẩn máy theo mặt hàng được cung cấp.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Rất mong Quý Công ty tham gia báo giá để có cơ hội cung cấp hàng hóa cho Bệnh viện.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc Bệnh viện (để b/c);
- Lưu VT, KD.

← **GIÁM ĐỐC**



**★ Trương Anh Văn**

